

ĐỀ 1**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 4****I/ ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

Đọc bài văn sau, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện các yêu cầu sau:

NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời. Có lần, ông đại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả, ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: "Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?".

Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì, ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

Có người bạn hỏi:

- Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế?

Xi-ôn-cốp-xki cười:

- Có gì đâu, mình chỉ tiết kiệm thôi.

Đúng là quanh năm ông chỉ ăn bánh mì suông. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lí thuyết bay trong không gian. Được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên, sau này, ông đã đề xuất mô hình tên lửa nhiều tầng trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.

Hơn bốn mươi năm khổ công nghiên cứu, tìm tòi, Xi-ôn-cốp-xki đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm: "Các vì sao không phải để tôn thờ mà là để chinh phục."

(Theo Lê Nguyên Long – Phạm Ngọc Toàn)

Câu 1. (M1 – 0,5 điểm) Ngay từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã ước mơ điều gì?

- A. Ước mơ được đọc thật nhiều sách.
- B. Ước mơ được trở thành một nhà khoa học nổi tiếng.
- C. Ước mơ có được đôi cánh để bay lên bầu trời.
- D. Ước mơ được bay lên bầu trời.

Câu 2: (M1 – 0,5 điểm) Để bay theo những cánh chim thì Xi-ôn-cốp-xki đã làm gì?

- A. Trèo lên mái nhà
- B. Nhảy qua cửa sổ
- C. Nuôi một con chim rồi quan sát chúng bay
- D. Tự lắp cho mình đôi cánh

Câu 3: (M2 – 1 điểm) Theo em, nguyên nhân chính để Xi-ôn-cốp-xki đạt được điều ông hằng tâm niệm?

- A. Vì ông thích bay nhảy theo những cánh chim
- B. Vì ông có ước mơ, có mục tiêu của riêng mình và có quyết tâm, nghị lực, ý chí để thực hiện ước mơ đó.
- C. Vì ông chỉ ăn bánh mì suông để tiết kiệm.
- D. Vì ông đã chuẩn bị chu đáo sách và dụng cụ thí nghiệm.

Câu 4. (M3 – 1 điểm) Qua câu chuyện trên, em học hỏi được điều gì ở Xi-ôn-cốp-xki ?

.....
.....
.....
Câu 5. (M2 – 1 điểm). Điền tính từ vào các câu sau:

- a. Cô My là cô giáo.....nhất trường em.
b. Trong vườn cây, cây hồng toả hương.....

Câu 6: (M2 – 1 điểm) Chọn chủ ngữ phù hợp để điền vào câu sau

- a.đang hát líu lo trên cành.
A.Những chú gà con B.Những chú bướm vàng
C. Những chú sơn ca D. Những chú chuồn chuồn
b. rất chăm chỉ.
A. Cây bàng B. Bạn Nam C. Đám mây D. Cây hoa sữa

Câu 7 (M3 - 1điểm) : Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu sau cho sinh động hơn:

“Trên bầu trời, những đám mây bông bồng bênh trôi.”

.....
.....

II/KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG

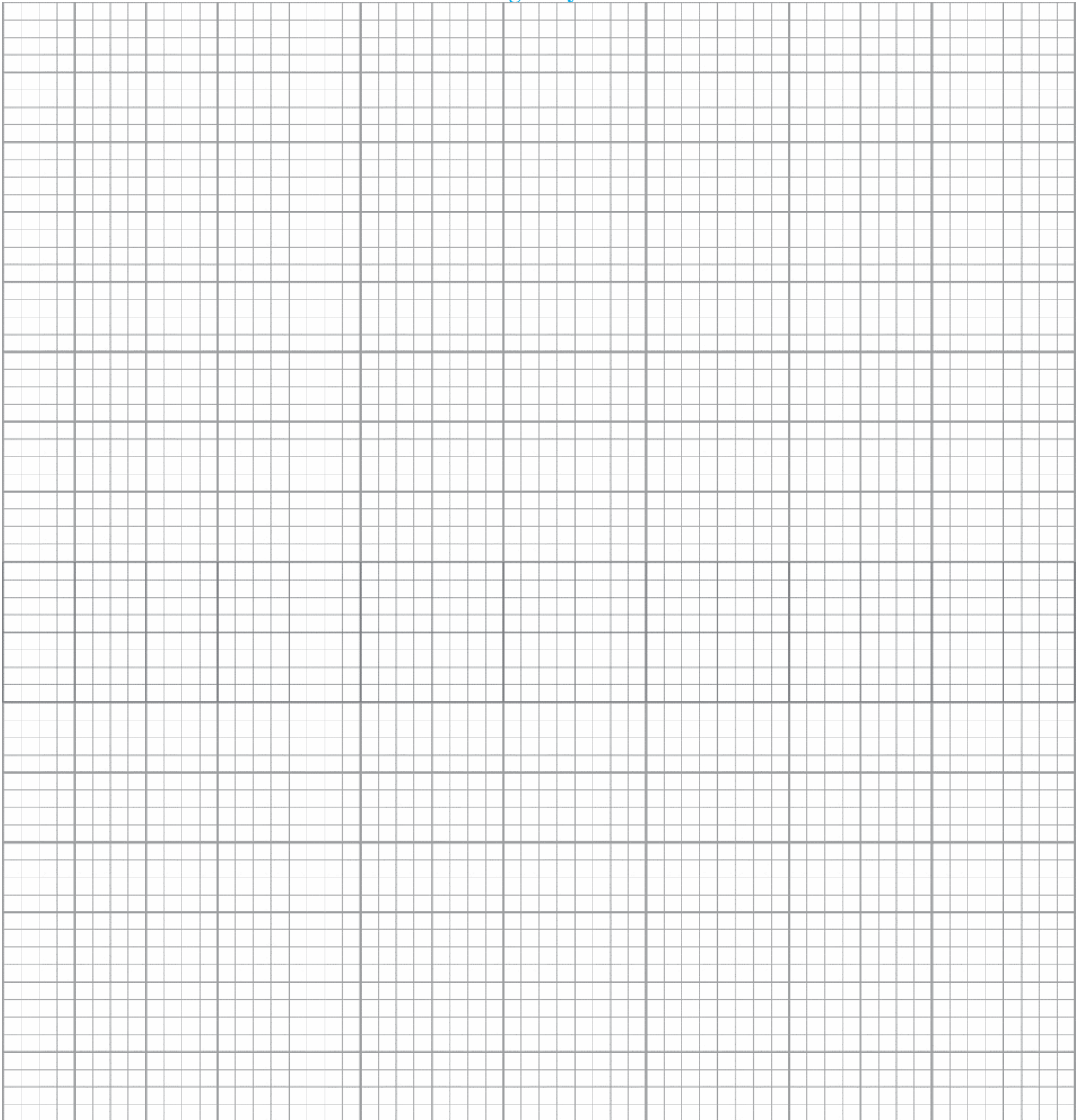
1. Đọc thành tiếng: 3 điểm

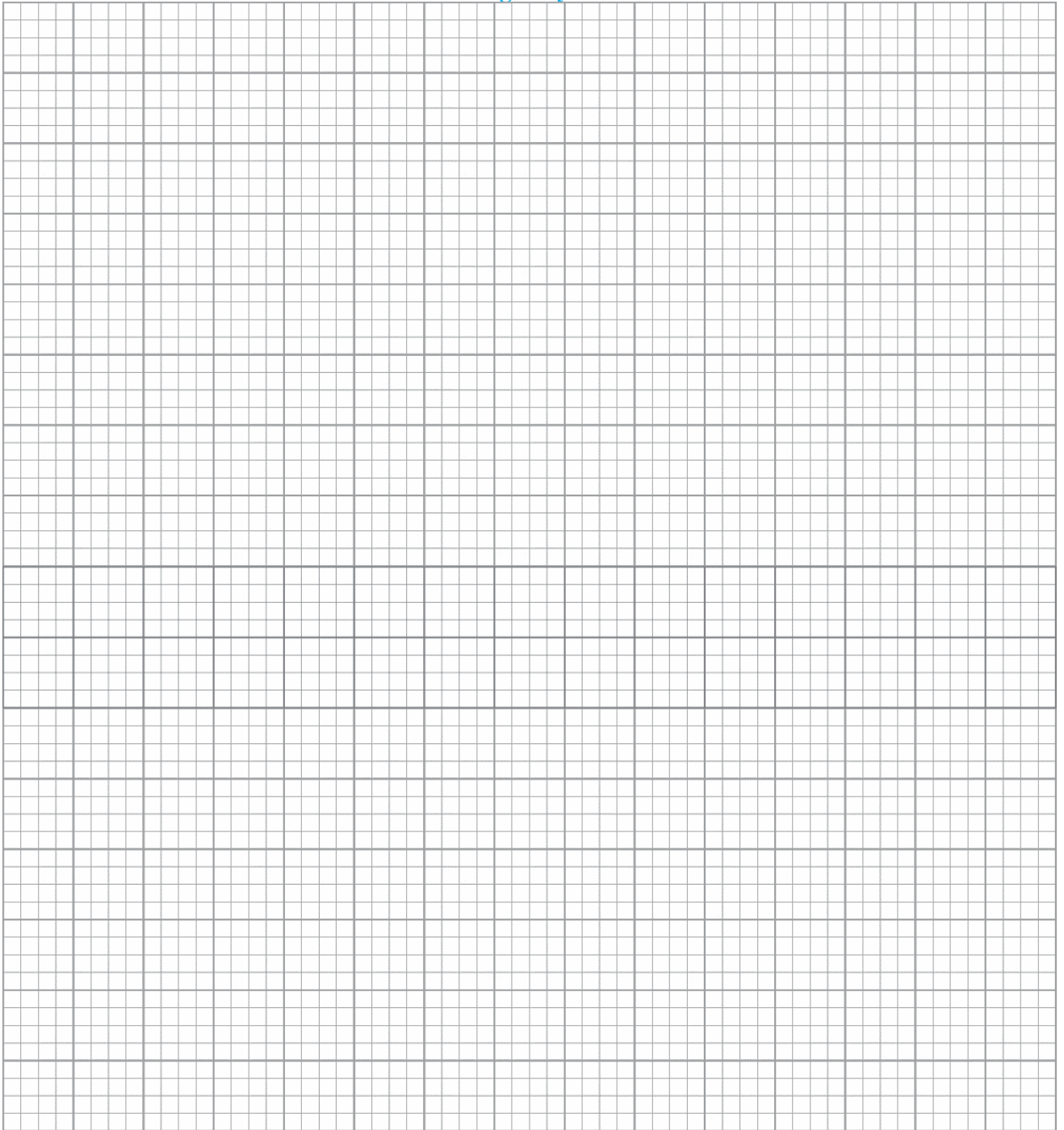
- Học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ có độ dài 80-85 tiếng (Tiếng Việt 4 tập 1 – Cánh Diều)

2. Trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc (Mức 1).

KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Đề bài: Tả một loài cây mà em yêu thích





HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. KIỂM TRA ĐỌC – HIỂU: 6 điểm

Câu	1	2	3	6a	6b
Đáp án	D	B	B	C	B
Điểm	0,5	0,5	1	0,5	0,5

Câu 4. (1 điểm) Qua câu chuyện trên em học hỏi được điều gì ở Xi-ôn-cốp-xki ?
 Ca ngợi nhà khoa học Xin-ôn-cốp-xki đã kiên trì nghiên cứu, bền bỉ suốt 40 năm, đã thực hiện thành công mơ ước tìm đường lên các vì sao.(chấm theo ý của học sinh)
 Thiếu dấu câu, (trừ 0,5 điểm). Không viết hoa (không cho điểm)

Câu 5: (1 điểm)

Mỗi ý đúng: 0,5 điểm

Câu 7: (1 điểm)

Học sinh viết đúng, đủ dấu câu, viết hoa đầu câu: 1 điểm

Thiếu dấu câu: trừ 0,5 điểm

Không viết hoa: không cho điểm.

II/ ĐỌC THÀNH TIẾNG

Gợi ý đánh giá theo các yêu cầu sau:

+ Đọc đúng tốc độ, rõ ràng, trôi chảy: **2,0 điểm**

+ Đọc diễn cảm, giọng phù hợp: **1,0 điểm**

(Sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm. Trừ tối đa 2 điểm)

+ Trả lời câu hỏi: **01 điểm**

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA VIẾT HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT VIẾT - LỚP 4

Kiểm tra Viết: 10 điểm

Bài viết đảm bảo được các yêu cầu sau được 8 điểm:

Viết được bài văn miêu tả con vật đúng theo yêu cầu có đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài đúng theo thể loại đã học. Độ dài viết khoảng 15 câu trở lên.

*** Yêu cầu chung:**

Bài viết đúng thể loại văn miêu tả cây cối, viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp. Trong bài viết biết sử dụng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, giàu cảm xúc, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật đã học.

*** Yêu cầu cụ thể :**

- **Mở bài: (1 điểm)** Giới thiệu một cây mà em muốn miêu tả.

- **Thân bài: (6 điểm)**

* Tả các bộ phận của cây hoặc từng thời kì phát triển của cây (4 điểm)

* Sáng tạo khi viết văn: Từ ngữ gợi tả, hình ảnh nhân hoá, so sánh. (1 điểm)

* Nêu được lợi ích của cây mình tả: 1 điểm

- **Kết bài : (1 điểm)**

- Trình bày sạch đẹp không sai chính tả: **2 điểm**

Lỗi sai chính tả:

+ Châm trước 1 -2 lỗi chính tả.

+ Sai 3, 4 lỗi chính tả: trừ 0,25 điểm

+ Sai 5, 6 lỗi chính tả: trừ 0,5 điểm

+ Sai 7, 8 lỗi: trừ 0,75 điểm

+ Trừ tối đa: 1 điểm chính tả

Lỗi sai diễn đạt: Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức độ (0,25 – 0,5- 0,75 - 1 điểm) Tối đa về 1 điểm diễn đạt

ĐỀ 2**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 4****Ông Trọng thả diều**

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bạn làm, bạn học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt, văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Ông Trọng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

(Theo Trình Đường)

Kiểm tra đọc và kiến thức Tiếng Việt

Dựa vào nội dung đoạn văn trên, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng và làm theo yêu cầu:

Câu 1: Chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?

- A. Lên sáu tuổi đã học ông thầy trong làng.
- B. Đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học.
- C. Trong lúc chăn trâu, vẫn đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.
- D. Học đến đâu hiểu ngay đến đó.

Câu 2: Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?

- A. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học.
- B. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.
- C. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.
- D. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

Câu 3: Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông Trọng thả diều”?

- A. Vì đó là tên các bạn đặt cho Hiền khi biết chú thông minh.
- B. Vì khi đỗ Trạng nguyên, Hiền vẫn là chú bé ham thích chơi diều.

C. Vì khi còn nhỏ, Hiền là một chú bé ham thích chơi đùa.

D. Vì chú làm điều rất đẹp.

Câu 4: Nguyễn Hiền đỗ Trạng nguyên khi bao nhiêu tuổi?

A. 11 tuổi.

B. 12 tuổi.

C. 13 tuổi

D. 14 tuổi.

Câu 5: Nội dung bài “Ông Trạng thả diều” nói lên điều gì?

.....

.....

.....

Câu 6: Viết lại tính từ có trong câu sau: “Những làn mây trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của họa mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi.”?

Tính từ:

Câu 7: Thêm 1 từ ngữ thích hợp vào chỗ trong câu sau cho phù hợp nhất?

Ông mặt trời chậm chậm lên sau dãy núi.

Câu 8: “Tài trí” có nghĩa là gì?

A. Có tài và có tiếng tăm

B. Có tài năng và trí tuệ

C. Có tài năng và đức độ

D. Có tài năng điều luyện trong nghề nghiệp

Câu 9: Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu sau cho sinh động hơn:

“Những vì sao sáng lấp lánh.”

.....

Câu 10: Qua câu chuyện “Ông Trạng thả diều” em rút ra được bài học gì cho bản thân?

.....

.....

.....

Tập làm văn (35 phút)

Đề bài: Em hãy viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với một người gần gũi, thân thiết.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4

Kiểm tra đọc và kiến thức tiếng việt

Đáp án: Câu 1: D

Câu 4: C

Câu 2: C

Câu 8: B

Câu 3: B

Câu 5: Bài văn ca ngợi Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ Trạng nguyên khi mới mười ba tuổi, đó là Trạng nguyên trẻ tuổi nhất của lịch sử nước ta.

Câu 6: Tính từ: nhẹ nhàng, trong suốt, đẹp, xanh tươi.

Câu 7: nhô.

Câu 9: Gọi ý: Những vì sao tỏa sáng lấp lánh trên bầu trời đêm.

Câu 10: Gọi ý: Dù hoàn cảnh có khó khăn nhưng chúng ta cố gắng vượt qua, quyết tâm vượt khó, ham học hỏi thì sẽ đạt được điều mình mong muốn.

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 4
-------------	--

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4,0 điểm)

(Học sinh bốc thăm đoạn bài đọc và trả lời một câu hỏi do giáo viên đưa ra).

II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (6,0 điểm)

Đọc thầm văn bản sau:

Cây sồi và cây sậy

Trong khu rừng nọ có một cây sồi cao lớn sừng sững đứng ngay bên bờ một dòng sông. Hằng ngày, nó khinh khỉnh nhìn đám sậy bé nhỏ, yếu ớt, thấp chùn dưới chân mình.

Một hôm, trời bỗng nổi trận cuồng phong dữ dội. Cây sồi bị bão thổi bật gốc, đổ xuống sông. Nó bị cuốn theo dòng nước đỏ ngầu phù sa. Thấy những cây sậy vẫn tươi xanh hiên ngang đứng trên bờ, mặc cho gió mưa đảo điên. Quá đỗi ngạc nhiên, cây sồi bèn cất tiếng hỏi:

– Anh sậy ơi, sao anh nhỏ bé, yếu ớt thế kia mà không bị bão thổi đổ? Còn tôi to lớn thế này lại bị bật cả gốc, bị cuốn trôi theo dòng nước?

Cây sậy trả lời:

– Tuy anh cao lớn nhưng đứng một mình. Tôi tuy nhỏ bé, yếu ớt nhưng luôn luôn có bạn bè đứng bên cạnh tôi. Chúng tôi dựa vào nhau để chống lại gió bão, nên gió bão dù mạnh tới đâu cũng chẳng thể thổi đổ được chúng tôi.

Nghe vậy, cây sồi ngậm ngùi, xấu hổ. Nó không còn dám coi thường cây sậy bé nhỏ yếu ớt nữa.

Theo Truyện ngụ ngôn nước ngoài

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy ghi lại chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc trả lời các câu hỏi và làm các bài tập sau:

Câu 1. Cây sồi là loại cây như thế nào? (M1-0,5 điểm)

- A. Cao lớn sừng sững.
- B. Nhỏ bé mảnh mai.
- C. Cây leo thân mềm.
- D. Cây gỗ quý hiếm.

Câu 2. Cây sồi ngạc nhiên vì điều gì? (M1-0.5 điểm)

- A. Cây sậy vẫn xanh tươi, hiên ngang đứng thẳng mặc cho mưa bão.

- B. Sậy bị bão thổi đổ xuống sông, còn sồi không bị gì.
- C. Cây sậy đổ rạp bị vùi dập.
- D. Sậy cũng bị cuốn theo dòng nước.

Câu 3. Tại sao cây sồi xem thường cây sậy? (M2-0,5 điểm)

- A. Vì sồi thấy mình vĩ đại.
- B. Vì sồi cây mình cao to còn sậy nhỏ bé, yếu ớt.
- C. Vì sồi trên bờ còn sậy dưới nước.
- D. Vì sồi thấy mình quan trọng hơn sậy.

Câu 4. Tại sao cây sồi ngậm ngùi xấu hổ, không dám coi thường cây sậy nữa? (M2-0.5 điểm)

- A. Vì cây sồi bị bão thổi đổ xuống sông, trôi theo dòng nước.
- B. Vì cây sậy không bị mưa bão thổi đổ cuốn trôi.
- C. Vì sồi hiểu được sức mạnh đoàn kết của những cây sậy bé nhỏ.
- D. Vì sồi thấy sậy không kiêu ngạo nữa.

Câu 5. Em muốn nói gì với cây sồi? (M2-1 điểm)

Câu 6. Qua câu chuyện “Cây sồi và cây sậy”, em rút ra được bài học gì? (M3-1 điểm)

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các động từ? (M1-0,5 điểm)

- A. thổi, đứng, cuốn trôi.
- B. sừng sững, khinh khỉnh, ngậm ngùi.
- C. đảo điên, bé nhỏ, luôn luôn.
- D. tươi xanh, đảo điên, luôn luôn.

Câu 8. Từ nào sau đây không phải là danh từ? (M1-0,5 điểm)

- A. cây sồi
- B. sông
- C. thổi
- D. bão

Câu 9. Tìm 1 câu văn trong bài đọc trên có sử dụng biện pháp nhân hoá? (M3- 1 điểm)

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

Tập làm văn: (10,0 điểm) (40 phút)

Đề bài: Viết bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. Kiểm tra đọc thành tiếng : 4,0 điểm

Giáo viên cho học sinh bốc thăm và đọc một đoạn văn từ 90-100 tiếng, trả lời một câu hỏi do giáo viên đưa ra.

Cách đánh giá, cho điểm:

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt khoảng 90 tiếng/ phút, giọng đọc có biểu cảm: 1,0 điểm.
- Đọc đúng tiếng, từ, ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa (đọc sai không quá 5 tiếng): 1,0 điểm.
- Nghe hiểu và trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1,0 điểm.

Lưu ý: Giáo viên tùy theo mức độ cho điểm phù hợp.

II. Kiểm tra đọc hiểu - Luyện từ và câu: 6,0 điểm

Câu 1. Cây sồi là loại cây như thế nào? (0,5 điểm)

A. Cao lớn sừng sững

Câu 2. Cây sồi ngạc nhiên vì điều gì? (0.5 điểm)

A. Cây sậy vẫn xanh tươi, hiên ngang đứng thẳng mặc cho mưa bão

Câu 3. Tại sao cây sồi xem thường cây sậy? (0,5 điểm)

B. Vì sồi cây mình cao to còn sậy nhỏ bé, yếu ớt.

Câu 4. Tại sao cây sồi ngậm ngùi xấu hổ, không dám coi thường cây sậy nữa? (0.5 điểm)

C. Vì sồi hiểu được sức mạnh đoàn kết của những cây sậy bé nhỏ.

Câu 5. Em muốn nói gì với cây sồi? (1 điểm)

Cây sồi to lớn không nên coi thường đám cây sậy nhỏ bé, yếu ớt. Không nên coi thường người khác

Câu 6. Qua câu chuyện “Cây sồi và cây sậy”, em rút ra được bài học gì? (1 điểm)

Đoàn kết là sức mạnh giúp chiến thắng những thử thách to lớn.

Không nên coi thường những người bé nhỏ, yếu đuối hơn chúng ta.

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các động từ? (0,5 điểm)

A. thổi, đứng, cuộn trôi.

Câu 8. Từ nào sau đây không phải là danh từ? ? (0,5 điểm)

C. thổi

Câu 9. HS tìm được câu trong bài cho 1 điểm

VD: Tuy anh cao lớn nhưng đứng một mình.

B. KIỂM TRA VIẾT: 10,0 điểm

Đảm bảo các yêu cầu sau:

- Viết được bài văn tả con vật đúng nội dung.
- Bố cục bài viết rõ ràng, đủ 3 phần
- Dùng từ và sắp xếp ý hợp lý; câu văn đúng ngữ pháp; diễn đạt chặt chẽ.
- Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả; trình bày bài viết sạch sẽ.

Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 10,0 - 9,5 - 6,0 - 5,5 - ... 1,5 - 1,0 - 0,5.

(Lưu ý: Học sinh trả lời ý khác nếu đúng vẫn cho điểm).

ĐỀ 4

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 4

Ông Trọng thả diều

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bận làm, bận học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt, văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Ông Trọng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

(Theo Trình Đường)

Kiểm tra đọc và kiến thức Tiếng Việt

Dựa vào nội dung đoạn văn trên, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng và làm theo yêu cầu:

Câu 1: Chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?

- A. Lên sáu tuổi đã học ông thầy trong làng.
- B. Đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học.
- C. Trong lúc chăn trâu, vẫn đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.
- D. Học đến đâu hiểu ngay đến đó.

Câu 2: Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?

- A. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học.
- B. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.
- C. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.

D. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

Câu 3: Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông Trọng thả điều”?

- A. Vì đó là tên các bạn đặt cho Hiền khi biết chú thông minh.
- B. Vì khi đỡ Trọng nguyên, Hiền vẫn là chú bé ham thích chơi điều.
- C. Vì khi còn nhỏ, Hiền là một chú bé ham thích chơi điều.
- D. Vì chú làm điều rất đẹp.

Câu 4: Nguyễn Hiền đỡ Trọng nguyên khi bao nhiêu tuổi?

- A. 11 tuổi.
- B. 12 tuổi.
- C. 13 tuổi
- D. 14 tuổi.

Câu 5: Nội dung bài “Ông Trọng thả điều” nói lên điều gì?

.....

.....

.....

.....

Câu 6: Viết lại tính từ có trong câu sau: “Những làn mây trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của họa mi chọt bùng giắc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi.”?

Tính từ:

Câu 7: Thêm 1 từ ngữ thích hợp vào chỗ trong câu sau cho phù hợp nhất?

Ông mặt trời chậm chậm lên sau dãy núi.

Câu 8: “Tài trí” có nghĩa là gì?

- A. Có tài và có tiếng tăm
- B. Có tài năng và trí tuệ
- C. Có tài năng và đức độ
- D. Có tài năng điều luyện trong nghề nghiệp

Câu 9: Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu sau cho sinh động hơn:

“Những vì sao sáng lấp lánh.”

.....

Câu 10: Qua câu chuyện “Ông Trọng thả điều” em rút ra được bài học gì cho bản thân?

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn (35 phút)

Đề bài: Em hãy viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với một người gần gũi, thân thiết.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4

Kiểm tra đọc và kiến thức tiếng việt

Đáp án: Câu 1: D

Câu 4: C

Câu 2: C

Câu 8: B

Câu 3: B

Câu 5: Bài văn ca ngợi Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ Trạng nguyên khi mới mười ba tuổi, đó là Trạng nguyên trẻ tuổi nhất của lịch sử nước ta.

Câu 6. Tính từ: nhẹ nhàng, trong suốt, đẹp, xanh tươi.

Câu 7: nhô.

Câu 9: Gợi ý: Những vì sao tỏa sáng lấp lánh trên bầu trời đêm.

Câu 10: Gợi ý: Dù hoàn cảnh có khó khăn nhưng chúng ta cố gắng vượt qua, quyết tâm vượt khó, ham học hỏi thì sẽ đạt được điều mình mong muốn.

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 4

I. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU : Đọc và trả lời câu hỏi (7 điểm)

Họa sĩ tí hon

Hồi còn bé, lúc tôi bốn hay năm tuổi gì đó, tôi rất thích vẽ. Bố còn mua riêng cho tôi một cái bảng chỉ để vẽ nhưng tôi lại chỉ thích vẽ la liệt vào vở thôi. Một lần, tôi tóm được một hộp phấn và cả một quyển sổ to đùng nữa. Thế là tôi bắt đầu vẽ. Trước tiên tôi vẽ một con gà, đầu nó tròn xoe như cái bánh bao, mình nó dài dài, dẹt dẹt như cái bánh mì. Tôi còn vẽ cảnh tôi đang cho gà ăn. Tôi vẽ say sưa đến nỗi mẹ đi dạy về lúc nào không hay. Mẹ hỏi:

- Họa sĩ của mẹ đang vẽ cái gì đấy? Cho mẹ xem được không?

Tôi nhanh nhẩu chạy lại bên mẹ khoe:

- Đây này, con vẽ cảnh con đang cho gà ăn này. Còn đây là thằng Tí mắt híp, bụng to. Cả cái Mi tóc xù hay khóc nhè nữa cơ. À, con vẽ cả cảnh gia đình mình đi công viên, bố mua cho con bao nhiêu là kem... Tôi thích thú nói một thôi một hồi. Vậy mà mẹ tôi cứ rú ầm ầm như cái còi ô tô. Biết chuyện, bố ôm tôi vào lòng rồi máng yêu:

- Con gái bố nghịch quá! Dám vẽ linh tinh vào sổ điểm của mẹ!

Đến tận lúc ấy, tôi mới biết cái sổ tôi vẽ linh tinh vào đấy lại là cuốn “sổ điểm” của mẹ. Bây giờ thì tôi chẳng vẽ vờn gì hết. Những bức vẽ hồi ấy tôi vẫn giữ thật phẳng phiu, đặt chúng vào ngăn kéo nhỏ. Ngăn kéo lưu giữ những kỉ niệm của một thời thơ bé.

(Theo Nguyễn Thị Yên)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. (0, 5 điểm) Lúc còn bé, bạn nhỏ trong bài có sở thích gì?

- A. Thích vẽ B. Thích cho gà ăn C. Thích hát D. Thích đọc sách

Câu 2. (0, 5 điểm) Mẹ đã gọi bạn nhỏ với cái tên là gì?

- A. Học sinh của cô B. Học sĩ của mẹ
C. Bạn nhỏ đáng yêu D. Con ngoan của mẹ

Câu 3. (0, 5 điểm) Vì sao mẹ không vui khi nhìn thấy những bức tranh trong cuốn sổ to?

- A. Vì đó là cuốn sổ học tập của mẹ.
B. Vì đó là một cuốn sổ quý hiếm, đắt tiền.
C. Vì đó là cuốn sổ điểm của mẹ.
D. Vì đó là món quà bố tặng mẹ.

Câu 4. (0, 5 điểm) Dấu gạch ngang trong trường hợp sau có tác dụng gì?

Mẹ hỏi:

- Học sĩ của mẹ đang vẽ cái gì đấy? Cho mẹ xem được không?

.....
.....
.....

Câu 5. (0, 5 điểm) Vì sao bạn nhỏ vẫn giữ thật phẳng phiu, đặt những bức vẽ vào ngăn kéo nhỏ?

.....
.....
.....

Câu 6: (1 điểm) Câu chuyện giới thiệu với em về những điều gì ?

.....
.....
.....

Câu 7. (0, 5 điểm) Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa?

- A. Buổi sáng, những tia nắng chói chang bắt đầu chiếu sáng cả bầu không gian.
B. Bông hồng khoác lên mình chiếc áo đỏ rực rỡ vươn mình ra khoe sắc dưới ánh mặt trời chói lọi.
C. Dưới sân trường các em nhỏ nô đùa vui vẻ
D. Nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 chúng em tặng cô những đóa hoa tươi thắm.

Câu 8. (0, 5 điểm) Dấu ngoặc kép trong câu sau có tác dụng gì?

Đến tận lúc ấy, tôi mới biết cái sổ tôi vẽ linh tinh vào đây lại là cuốn “sổ điểm” của mẹ.

- A. Đánh dấu các ý trong đoạn liệt kê. B. Đánh dấu lời nói của nhân vật.

C. Đánh dấu tên cuốn sổ đặc biệt của mẹ. D. Đánh dấu lời nói của nhân vật.

Câu 9: (1, 5 điểm) Xác định danh từ (DT), động từ (DT), tính từ (TT) trong câu sau:

Trước tiên tôi vẽ một con gà, đầu nó tròn xoe như cái bánh bao, mình nó dài dài, det det như cái bánh mì.

Câu 10. (1 điểm) Đặt câu có hình ảnh nhân hóa về một loài hoa mà em yêu thích

.....

II. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm)

Bài đọc :

.....

III. VIẾT(10 điểm- 40 phút)

Đề bài : Tả một cây bóng mát (hoặc cây hoa , cây ăn quả) mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT 4 BÀI ĐỌC : Họa sĩ tí hon

I. ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP (7 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Lúc còn bé, bạn nhỏ trong bài có sở thích gì?

A. Thích vẽ

Câu 2. Mẹ đã gọi bạn nhỏ với cái tên là gì?

B. Họa sĩ của mẹ

Câu 3. Vì sao mẹ không vui khi nhìn thấy những bức tranh trong cuốn sổ to?

C. Vì đó là cuốn sổ điểm của mẹ.

Câu 4. Dấu gạch ngang trong trường hợp sau có tác dụng gì?

Mẹ hỏi:

- Họa sĩ của mẹ đang vẽ cái gì đấy? Cho mẹ xem được không?

TL: *Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.*

Câu 5. Vì sao bạn nhỏ vẫn giữ thật phẳng phiu, đặt những bức vẽ vào ngăn kéo nhỏ?

TL: *Vì bạn nhỏ muốn lưu giữ những kỉ niệm của một thời thơ bé.*

Câu 6: Câu chuyện giới thiệu với em về những điều gì?

TL: *Câu chuyện cho em biết về những kỉ niệm ngộ nghĩnh thời thơ ấu của một bạn nhỏ*

-HS có thể trả lời theo ý hiểu như nội dung trên

Câu 7. Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa?

B. Bông hồng khoác lên mình chiếc áo đỏ rực rỡ vươn mình ra khoe sắc dưới ánh mặt trời chói lọi.

Câu 8. Dấu ngoặc kép trong câu sau có tác dụng gì?

C. Đánh dấu tên cuốn sổ đặc biệt của mẹ.

Câu 9: (1,5 điểm) Xác định danh từ (DT), động từ (ĐT), tính từ (TT) trong câu sau :

-HS xác định sai mỗi từ loại trừ 0,2 điểm

Câu 10. Đặt câu có hình ảnh nhân hóa về một loài hoa mà em yêu thích

-HS đặt đúng câu có hình ảnh nhân hóa về một loài hoa : 1 điểm

III. Viết (10 điểm)

Bài viết đảm bảo được các yêu cầu sau được 5 điểm:

Viết được bài văn miêu tả cây đúng theo yêu cầu có đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài đúng theo thể loại đã học. Độ dài viết khoảng 15 câu trở lên.

* Yêu cầu chung:

Bài viết đúng thể loại văn miêu tả cây cối, viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp. Trong bài viết biết sử dụng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, giàu cảm xúc, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật đã học.

* Yêu cầu cụ thể :

- Mở bài: (1 điểm) Giới thiệu được cây cối mà em muốn miêu tả.

- Thân bài: (8 điểm)

Tả từ bao quát đến chi tiết cụ thể:

+Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của cây.

+Tả từng bộ phận

+ Lợi ích của cây.

- Kết bài : (1 điểm) Nêu được cảm nghĩ của bản thân về cây mà mình tả.

Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức độ:

ĐỀ 6**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 4****A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU**

Đọc bài văn sau, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện các yêu cầu sau:

NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời. Có lần, ông đại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả, ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: "Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?".

Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì, ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

Có người bạn hỏi:

- Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế?

Xi-ôn-cốp-xki cười:

- Có gì đâu, mình chỉ tiết kiệm thôi.

Đúng là quanh năm ông chỉ ăn bánh mì suông. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lí thuyết bay trong không gian. Được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên, sau này, ông đã đề xuất mô hình tên lửa nhiều tầng trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.

Hơn bốn mươi năm khổ công nghiên cứu, tìm tòi, Xi-ôn-cốp-xki đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm: "Các vì sao không phải để tôn thờ mà là để chinh phục."

(Theo Lê Nguyên Long – Phạm Ngọc Toàn)

Câu 1. (M1) Nhân vật chính của câu chuyện "Người tìm đường lên các vì sao" là ai?

A. M.Gorki

B. Xi-ôn-cốp-xki

C. Anh-xtanh

D. Niu-tơn

Câu 2. (M1) Ngay từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã ước mơ điều gì?

A. Ước mơ được đọc thật nhiều sách.

B. Ước mơ được trở thành một nhà khoa học nổi tiếng.

C. Ước mơ có được đôi cánh để bay lên bầu trời.

D. Ước mơ được bay lên bầu trời.

Câu 3. (M2) Điều mà Xi-ôn-cốp-xki hằng tâm niệm là gì?

A. Theo đuổi đam mê thành công

B. Chỉ cần cho tôi một điểm tựa tôi sẽ nhấc bổng cả thế giới

C. Dù sao thì trái đất vẫn quay

D. Các vì sao không phải để tôn thờ mà là để chinh phục

Câu 4. (M2) Nguyên nhân chính giúp Xi-ôn-côp-xki thành công là gì?

A. Vì gia đình ông có điều kiện để theo đuổi đam mê của mình.

B. Vì ông được rất nhiều người ủng hộ và cổ vũ.

C. Vì ông có ước mơ, có mục tiêu của riêng mình và có quyết tâm, nghị lực, ý chí để thực hiện ước mơ đó.

D. Vì ông gặp may mắn.

Câu 5. (M3) Theo em, nhan đề “Người tìm đường lên các vì sao” muốn nói điều gì?

Câu 6. (M1) Tên cơ quan tổ chức nào viết đúng:

A. Trường Tiểu học Lê Hồng Phong.

B. Đài truyền hình Hà Nội.

C. Bộ Giáo dục và đào tạo.

D. Công ty thuốc lá Thăng long.

Câu 7. (M2) Gạch chân dưới các tính từ trong câu văn sau:

Những hạt sương trắng nhỏ li ti đọng trên những cánh hoa tinh khôi, trong trẻo, thương mến vô cùng.

Câu 8. (M3) Đặt 1 câu có hình ảnh nhân hóa về hiện tượng tự nhiên.

.....

.....

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (5 ĐIỂM)

Đề bài: Em hãy miêu tả con chó nhà em hoặc con chó nhà hàng xóm mà em biết.

Bài làm

[illegible]

I. KIỂM TRA ĐỌC – HIỂU: 5 điểm

Câu	1	2	3	4	6
Đáp án	B	D	D	C	A
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Nhan đề “Người tìm đường lên các vì sao” muốn nói với chúng ta rằng chúng ta hãy luôn cố gắng tìm tòi, khám phá những điều mới lạ.

trắng, nhỏ, li ti, tinh khôi, trong trẻo.

Câu 8: (1đ)

- Đặt câu đúng yêu cầu, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm được 1 điểm.
- Đầu câu không viết hoa, cuối câu không có dấu chấm (- 0,1 điểm)

II. KIỂM TRA VIẾT: 5 điểm

Bài viết đảm bảo được các yêu cầu sau được 5 điểm:

Viết được bài văn miêu tả con vật đúng theo yêu cầu có đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài đúng theo thể loại đã học. Độ dài viết khoảng 15 câu trở lên.

* Yêu cầu chung:

Bài viết đúng thể loại văn miêu tả con vật, viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp. Trong bài viết biết sử dụng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, giàu cảm xúc, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật đã học.

* Yêu cầu cụ thể :

- **Mở bài: (0,5 điểm)** Giới thiệu được con chó mà em muốn miêu tả.

- **Thân bài: (4 điểm)**

Tả từ bao quát đến chi tiết cụ thể:

+Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của con chó.

+Tả thói quen sinh hoạt và một vài hoạt động chính của con chó.

- **Kết bài : (0,5 điểm)** Nêu được cảm nghĩ của bản thân về con chó mà mình tả.

Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức độ:
(5 - 4,5 - 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5)

ĐỀ 7

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 4

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

- GV cho học sinh đọc đoạn văn bản bài “Bét-tô-ven và Bản xô-nát Ánh trăng” (trang 101) Tiếng Việt 4 Tập 1 - (Kết nối tri thức với cuộc sống) ?

- Dựa vào nội dung bài đọc, HS trả lời câu hỏi: Vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Bản xô-nát Ánh trăng”?

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

BÀN TAY NGƯỜI NGHỆ SĨ

Ngay từ nhỏ, Trương Bạch đã rất yêu thích thiên nhiên. Lúc nhàn rỗi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông y như thật. Lớn lên, Trương Bạch xin đi làm ở một

cửa hàng đồ ngọc. Anh say mê làm việc hết mình, không bao giờ chịu dừng khi thấy những chỗ cần gia công tinh tế mà mình chưa làm được. Sự kiên nhẫn, sáng tạo của Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc. Một hôm có người mang một khối ngọc thạch đến và nhờ anh tạc cho một pho tượng Quan Âm. Trương Bạch tự nhủ sẽ gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần, mãi mãi.

Pho tượng làm xong, quả là một tác phẩm trác tuyệt. Từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kì mỹ lệ. Điều vô cùng lí thú là pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy. Nếu đi một vòng xung quanh pho tượng, đôi mắt Quan Âm như biết nhìn theo. Hiển nhiên đây là điều không thể nào tưởng tượng nổi.

Theo Lâm Ngữ Đường



Câu 1. Lúc nhàn rỗi Trương Bạch đã làm gì? (0,5 điểm)

- A. Nặn những con giống bằng đất sét.
- B. Tạc những pho tượng.
- C. Nặn những con giống bằng đất màu.
- D. Làm các đồ thủ công.

Câu 2. Điều không thể tưởng tượng nổi ở pho tượng là gì? (0,5 điểm)

- A. Đôi mắt tượng Quan Âm như biết nhìn theo.
- B. Đôi mắt pho tượng nhìn long lanh như mắt người.
- C. Pho tượng toát lên sự ung dung và cực kì mỹ lệ.
- D. Pho tượng sống động đến lạ lùng giống như một người sống vậy.

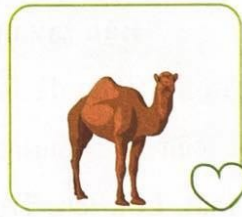
Câu 3. Qua câu chuyện, em thấy Trương Bạch là người như thế nào? (0,5 điểm)

- A. Là một người chăm chỉ, chịu khó và sáng tạo.
- B. Là một người hiền lành và nhiệt huyết với công việc làm gốm.

C. Là một người yêu thích sự hoàn hảo.

D. Là một người say mê nghệ thuật có tính kiên nhẫn và sáng tạo.

Câu 4. Đánh số thứ tự để tả độ cao tăng dần của các con vật sau: (1 điểm)



Câu

5. Viết một câu hội thoại có sử dụng biện pháp nhân hóa: (1 điểm)

.....

Câu 6. Dựa vào bức tranh sau em hãy tìm hai danh từ: (1 điểm)

Chỉ thời gian		Chỉ vật
---------------	--	---------

Câu 7. Hãy sử dụng biện pháp nhân hóa để diễn đạt lại những câu văn sau cho sinh động, gợi cảm: (1,5 điểm)

a) Những cơn gió thổi nhẹ nhàng trên mặt hồ nước trong xanh.

.....

b) Mặt trời mọc từ phía đông, chiếu ánh nắng xuống cánh đồng lúa xanh rờn.

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy đóng vai nhân vật Tin-tin trong vở kịch “Ở Vương quốc Tương lai” viết đoạn văn về vương quốc đó theo tưởng tượng của em.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Giới thiệu tên câu chuyện mà em muốn tưởng tượng.

Triển khai:

- Đến thăm Vương quốc Tương lai: Được sự giúp đỡ của bà tiên, em và Mi-tin đã đến được Vương quốc Tương lai.

- Gặp các em bé: (1) Em bé thứ nhất: sáng chế ra một vật làm con người hạnh phúc. (2) Em bé thứ hai: sáng chế ra thuốc trường sinh. (3) Em bé thứ ba: mang đến một thứ ánh sáng lạ. (4) Em bé thứ tư: Khoe một thứ máy biết bay như chim. (5) Em bé thứ năm: cho xem một cái máy biết dò tìm kho báu giấu trên Mặt Trăng.

Kết thúc

- Nêu cảm nghĩ của em về điều đã tưởng tượng ra.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

- Đọc trôi chảy, lưu loát, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, tốc độ đạt yêu cầu đạt 4 điểm. Tùy theo mức độ đọc của học sinh mà giáo viên cho điểm.

- Trả lời câu hỏi: Bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Bản xô-nát Ánh trăng” vì Bét-tô-ven cảm động trước tình cảm mà người cha dành cho con gái và tiếng dương cầm da diết của người thiếu nữ mù. Hơn nữa, đó là vì ước mơ của người con gái mù là được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng Đa-nuýp.

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

A. Nặn những con giống bằng đất sét.

Câu 2. (0,5 điểm)

A. Đôi mắt tượng Quan Âm như biết nhìn theo.

Câu 3. (1 điểm)

D. Là một người say mê nghệ thuật có tính kiên nhẫn và sáng tạo.

Câu 4. (1 điểm)

Bức tranh 1	Bức tranh 2	Bức tranh 3	Bức tranh 4
1	4	2	3

Câu 5. (1 điểm)

Gà con tò mò hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, sao mình phải đi bới đất tìm giun ạ?

Câu 6. (1 điểm)

Chỉ thời gian	Chỉ vật
Sáng sớm, bình minh.	Thuyền, ngư dân

Câu 7. (1 điểm)

- a. Những cơn gió thổi dịu dàng trên mặt hồ nước trong xanh.
- b. Bác mặt trời mọc từ phía đông, chiếu ánh nắng xuống cánh đồng lúa xanh rờn.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một đoạn văn, đóng vai nhân vật Tin-tin trong vở kịch “Ở Vương quốc Tương viết đoạn văn về vương quốc đó theo tưởng tượng của em, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng
- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bài xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Bài làm tham khảo

Tin-tin và Mi-tin bước vào khu vườn kì diệu ở Vương quốc Tương Lai và bắt chuyện với những nàng tiên. Nàng tiên thứ nhất đang lấp ghép đôi cánh, khi được hỏi, cô ấy đáp: Cánh của tôi bị rụng khi tôi chao liệng và đâm cái rầm vào bức tường đá trắng. Sợ sảy quá, những viên đá làm tôi hoa mắt và loạng choạng lao thẳng tới. Nàng tiên thứ hai lắc lư chiếc bình chứa chất lỏng màu hồng, khi thấy chúng tôi liền hô lớn: Dừng lại! Không được tiến tới, rất nguy hiểm cho các anh. Tôi đang chế tạo một dung dịch trường sinh, chỉ cần uống vào sẽ trẻ mãi không già. Nhưng hình như tôi đã cho nhầm một chất nào đó, có thể gây nổ được. Sẽ đau đầu với tôi đây...